

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 37/2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH 05 NĂM (2015-2019) BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 56/2014/QĐ-UBND
NGÀY 29/12/2014 CỦA UBND TỈNH PHÚ YÊN**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 731/TTr-STNMT ngày 18/9/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên:

1. Bổ sung Khoản 9 vào Mục V Phụ lục 1 của Giá đất ở tại đô thị 05 năm (2015-2019), cụ thể như sau:

DVT: 1.000 đồng

Số TT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
Mở rộng Khu dân cư số 5, thị trấn Hòa Vinh					
1	Đường Lê Trung Kiên (đoạn qua khu dân cư	1.500			
2	Đường D1 rộng 15,5m	1.300			
3	Đường rộng 10m	1.100			

2. Bổ sung điểm 8.4 vào khoản 8 Mục V Phụ lục 2 của Giá đất ở tại nông thôn 05 năm (2015-2019), cụ thể như sau:

DVT: 1.000 đồng

Số TT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
Điểm dân cư nông thôn sau chùa Nam Long, Xã Hòa Xuân Tây					
1	Đường từ cổng chào thôn Nam Bình 1 đến cầu Bến Lớn (đoạn qua Điểm dân cư)	340			
2	Đường bao điểm dân cư	260			

3. Bổ sung điểm 2.4 vào Khoản 2 Mục V Phụ lục 2 của Giá đất ở tại nông thôn 05 năm (2015-2019), cụ thể như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
Điểm dân cư nông thôn thôn Phú Lương, Xã Hòa Tân Đông					
1	Đường rộng 6m	450			
2	Đường rộng 3m	250			

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đông Hòa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 10 năm 2019./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Hiến